

Số: 42 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 39/TTr-SNN ngày 06 tháng 01 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết 11 thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh công bố danh mục tại Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024, Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024. Trong đó:

- Cấp tỉnh: 06 thủ tục hành chính ban hành mới.
- Cấp huyện: 04 thủ tục hành chính ban hành mới.
- Cấp xã: 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung.

*(Nội dung cụ thể quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov).*

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gắn với mã thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.


2. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được cập nhật mã thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thông báo cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để làm cơ sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời, kiểm soát chất lượng và nhập dữ liệu quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tương ứng với các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố danh mục các thủ tục hành chính này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tương ứng tại Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố, công khai quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của ngành ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời các quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Thay thế các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cũ đã hết hiệu lực thi hành hoặc bị hư hỏng; đồng thời, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng nội dung công bố tại Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- P.KSTT, TT.PVHC, TT.CB-TH;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

(Hg)

4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



  
Nguyễn Hồng Thanh



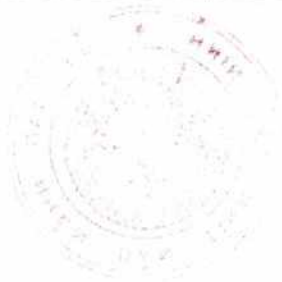
**PHỤ LỤC**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG**  
**LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /QĐ-UBND ngày 08 /01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012832. 000.00.00.H53	Chăn nuôi	15 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và PTNT. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT.	Không	DVCTT một phần	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi
2	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1.012833. 000.00.00.H53	Chăn nuôi	32 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và PTNT.	Không	DVCTT một phần	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.			quả chăn nuôi
3	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012834. 000.00.00.H53	Chăn nuôi	20 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và PTNT. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	DVCTT một phần	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi
4	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	1.012835. 000.00.00.H53	Chăn nuôi	- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với đối tượng được hỗ trợ rà soát và lập hồ sơ giải ngân gửi tới Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh: Trong thời hạn không quá 15 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ; - Giải ngân khoản kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài chính.	Không	DVCTT một phần	Điều 5, Điều 6, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
5	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	1.012847. 000.00.00.H53	Trồng trọt	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và PTNT.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.</li> </ul>	Không	DVCTT một phần	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa
6	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	1.012848. 000.00.00.H53	Trồng trọt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày.</li> <li>- Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.</li> </ul>	Không	DVCTT một phần	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa





**PHỤ LỤC**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG**  
**LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /QĐ-UBND ngày 08 /01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012836. 000.00.00.H53	Chăn nuôi	- Nộp danh sách gia súc đã được phối giống nhân tạo cho cơ quan chuyên môn cấp huyện: 03 tháng/lần. - Tổ chức thẩm định hồ sơ và nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo: trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện TTHC: phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	DVCTT một phần	Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
2	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1.012837. 000.00.00.H53	Chăn nuôi	40 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> </ul>	Không	DVCTT một phần	Điều 7, Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi
3	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	1.012849. 000.00.00.H53	Trồng trọt	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> </ul>	Không	DVCTT một phần	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa



STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
					- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện.			
4	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	1.012850.000.00.00.H53	Trồng trọt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày.</li> <li>- Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC, có thẩm quyền: phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố.</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Cơ quan tài chính cấp huyện.</li> </ul>	Không	DVCTT một phần	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa



**PHỤ LỤC**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG**  
**LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /QĐ-UBND ngày 08 /01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa <sup>1</sup>	1.008004. 000.00.00.H53	Trồng trọt	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"><li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</li><li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Bộ phận chuyên môn thuộc UBND cấp xã.</li><li>- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp xã.</li></ul>	Không	DVCTT một phần	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật trồng trọt năm 2018;</li><li>- Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;</li><li>- Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.</li></ul>

<sup>1</sup> Tên TTHC cũ: “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa”